

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 39/2001/QĐ-BCN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 8 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

*Về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Vụ,
Thanh tra và Văn phòng Bộ Công nghiệp*

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG NGHIỆP

Căn cứ Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức - Cán bộ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của:

Vụ Kế hoạch và Đầu tư,

Vụ Tài chính-Kế toán;

Vụ Quản lý Công nghệ và Chất lượng sản phẩm;

Vụ Hợp tác Quốc tế;

Vụ Tổ chức - Cán bộ;

Vụ Pháp chế;

Thanh tra Bộ;

Văn phòng Bộ.

Điều 2. Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra và Chánh Văn phòng Bộ có trách nhiệm:

1. Hoàn thiện tổ chức, sắp xếp, bố trí cán bộ theo đúng chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức, viên chức Nhà nước, bảo đảm nguyên tắc tinh giản, gọn nhẹ, có hiệu quả, không chồng chéo trùng lặp;

2. Xây dựng quy chế làm việc và mối quan hệ công tác theo sự phân công, phân cấp quản lý của Bộ.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 38/2000/QĐ-BCN ngày 28 tháng 6 năm 2000 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp về

việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Vụ, Thanh tra và Văn phòng Bộ Công nghiệp;

Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, các Vụ trưởng, Cục trưởng và Thủ trưởng các cơ quan, doanh nghiệp thuộc Bộ, có trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

QUY ĐỊNH

Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Vụ, Thanh tra và Văn phòng Bộ Công nghiệp

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 39/2001/QĐ-BCN ngày 22 tháng 8 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp)

Chương I. Điều khoản chung

Điều 1. Các Vụ, Thanh tra và Văn phòng Bộ (sau đây gọi tắt là các cơ quan Bộ) là các cơ quan giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý Nhà nước các ngành công nghiệp: cơ khí, luyện kim, điện tử - tin học, hoá chất, địa chất, tài nguyên khoáng sản, mỏ (bao gồm than, dầu mỏ, khí đốt, đá quý), điện, vật liệu nổ công nghiệp, công nghiệp tiêu dùng trong phạm vi cả nước theo Nghị định số 15/CP ngày 02 tháng 3 năm 1993 của Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm quản lý Nhà nước của Bộ, cơ quan ngang Bộ; Nghị định số 74/CP ngày 01 tháng 11 năm 1995 của Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp; và Nghị định số 47/CP ngày 12 tháng 8 năm 1996 của Chính phủ về quản lý vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

Điều 2. Trong khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao, thủ trưởng các cơ quan được quyền:

1. Yêu cầu các cơ quan, đơn vị cung cấp những thông tin, số liệu, tư liệu cần thiết phục vụ cho công việc được giao;
2. Quan hệ công tác với các cơ quan Nhà nước, các tổ chức kinh tế - xã hội khi được Bộ uỷ quyền;
3. Tổ chức việc theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các đơn vị thuộc Bộ trong lĩnh vực được giao quản lý; kiến nghị với lãnh đạo Bộ, thủ trưởng các đơn vị trong Bộ về những biện pháp xử lý một số vấn đề cần thiết để bảo đảm thực hiện đúng pháp luật, chính sách, chế độ trong lĩnh vực đó;
4. Từng bước hoàn thiện tổ chức, sắp xếp, bố trí cán bộ của cơ quan theo đúng chức danh, tiêu chuẩn nghiệp vụ công chức Nhà nước, theo yêu cầu nhiệm vụ và biên chế Bộ giao; bảo đảm nguyên tắc tinh

giản, gọn nhẹ, có hiệu quả, không chồng chéo, trùng lặp;

5. Tham gia với Vụ Tổ chức - Cán bộ trong việc đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật và giải quyết chính sách, chế độ, đối với cán bộ, công chức của cơ quan mình và theo các quy định của hệ thống ngành dọc.

Điều 3. Trong trường hợp cần thiết, Bộ trưởng có thể giao cho các Vụ trưởng, Chánh Thanh tra và Chánh Văn phòng Bộ một số công việc cụ thể ngoài phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn đã được quy định trong văn bản này.

Điều 4. Trong những lĩnh vực công tác hoặc công việc có liên quan đến nhiều cơ quan Bộ, Bộ trưởng chỉ phân công cho một cơ quan chủ trì giúp Bộ tổ chức việc thực hiện, các cơ quan khác có trách nhiệm tham gia theo chức năng, nhiệm vụ được quy định tại văn bản này;

Mối quan hệ và phương thức giải quyết công việc giữa các cơ quan Bộ, thực hiện theo Quy chế làm việc của Bộ Công nghiệp được ban hành theo Quyết định số 31/1998/QĐ-BCN ngày 04 tháng 5 năm 1998 của Bộ trưởng Bộ Công nghiệp.

Điều 5. Các Vụ, Thanh tra và Văn phòng Bộ có trách nhiệm giúp Bộ nghiên cứu, xây dựng các dự án luật, pháp lệnh, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan đến ngành công nghiệp do Bộ quản lý, đề trình Chính phủ ban hành hoặc Bộ ban hành theo thẩm quyền và tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật đó;

Giúp Bộ thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc ngành công nghiệp theo các quy định của pháp luật.

Chương II. Chức năng, nhiệm vụ của các Vụ, Thanh tra và Văn phòng Bộ Công nghiệp

Mục 1. Vụ Kế hoạch và Đầu tư

Điều 6. Vụ Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan tham mưu của Bộ trưởng, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về lĩnh vực kế hoạch và đầu tư ngành công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Nhiệm vụ chủ yếu của Vụ:

1. Tổ chức nghiên cứu, xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển ngành công nghiệp để Bộ trình Chính phủ phê duyệt và chỉ đạo, hướng dẫn việc thực hiện sau khi được Chính phủ phê duyệt;
2. Cụ thể hoá chiến lược, quy hoạch thành các dự án phát triển các ngành công nghiệp trong phạm vi cả nước, trên từng vùng lãnh thổ, từng địa phương, đảm bảo cơ cấu kinh tế hợp lý trong sản xuất - kinh doanh,

đầu tư, xuất - nhập khẩu, hợp tác quốc tế, liên doanh, liên kết kinh tế;

3. Tổ chức thực hiện công tác thống kê phần sản xuất công nghiệp theo các quy định của Nhà nước; cung cấp kịp thời các thông tin và báo cáo thống kê phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành của Bộ;

4. Chủ trì việc nghiên cứu, trình Bộ xét duyệt hoặc tham gia xét duyệt theo phân cấp các dự án đầu tư, các luận chứng kinh tế - kỹ thuật, thiết kế, dự toán và các dự án hợp tác liên doanh với nước ngoài có liên quan đến ngành công nghiệp;

5. Xây dựng các chính sách phát triển công nghiệp, các dự án đầu tư các vùng nguyên liệu của ngành; chính sách điều tra địa chất, bảo vệ và sử dụng hợp lý tài nguyên khoáng sản, chính sách bảo hộ công nghiệp, chính sách đầu tư, chính sách hội nhập quốc tế về công nghiệp, phòng chống lụt bão, thiên tai... nhằm tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động của các ngành, các địa phương và cơ sở;

6. Tổng hợp, cân đối kế hoạch 5 năm và hàng năm (kể cả kế hoạch động viên thời chiến) của ngành để trình Chính phủ. Theo dõi, hướng dẫn, việc thực hiện kế hoạch và giải quyết các cân đối lớn về năng lượng, hạn ngạch, vốn đầu tư, nguyên vật liệu... theo danh mục Nhà nước phân bổ (nếu có);

7. Phối hợp với các Vụ chức năng triển khai, giải quyết những vấn đề có liên quan đến đổi mới quản lý, cổ phần hoá, bán, khoán cho thuê doanh nghiệp Nhà nước; quản lý ngành kết hợp với quản lý theo địa phương và tổ chức sắp xếp lại sản xuất theo quy định của Nhà nước;

8. Nghiên cứu, chuẩn bị trình Bộ cấp giấy phép hành nghề đối với những ngành nghề do Bộ quản lý theo các quy định của Chính phủ;

9. Làm đầu mối, theo dõi, quản lý các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài trong ngành công nghiệp và phối hợp với các Vụ giải quyết các vấn đề theo chức năng của Bộ Công nghiệp đối với các doanh nghiệp đó;

10. Tổ chức quản lý hoạt động đối với các dự án điện độc lập và phát triển điện nông thôn do Bộ Công nghiệp đầu tư theo các hình thức BOT, BTO, BT của ngành công nghiệp, bao gồm từ việc vận động đầu tư, chuẩn bị đầu tư, thẩm định đánh giá dự án đến đàm phán, ký kết hợp đồng và quản lý dự án trong suốt thời gian vận hành; tổ chức tiếp nhận bàn giao công trình BOT;

11. Làm đầu mối phối hợp công việc với các chương trình quốc gia về kinh tế - kỹ thuật có liên quan nhiều đến ngành công nghiệp;

12. Đầu mối xây dựng và quản lý định mức kinh tế - kỹ thuật và đơn giá dự toán chuyên ngành;

13. Làm đầu mối theo dõi, quản lý công nghiệp địa phương;

14. Thường trực Ban chỉ đạo công tác phòng chống lụt bão và Ban chỉ đạo công tác quốc phòng của Bộ;

15. Theo dõi, tổng hợp, đánh giá tình hình và làm các báo cáo về hoạt động sản xuất - kinh doanh trong toàn ngành theo định kỳ.

Mục 2. Vụ Tài chính- Kế toán

Điều 8. Vụ Tài chính-Kế toán là cơ quan tham mưu của Bộ trưởng, giúp Bộ trưởng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về tài chính, kế toán, giá cả trong ngành công nghiệp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Nhiệm vụ chủ yếu của Vụ:

1. Nghiên cứu và xây dựng trình Bộ trưởng ban hành các quy chế, thông tư hướng dẫn liên quan đến tài chính, kế toán, giá cả thuộc thẩm quyền của Bộ; tham gia, đề xuất với Bộ Tài chính và các Bộ tổng hợp về việc xây dựng và ban hành mới, sửa đổi, bổ sung các chế độ về tài chính, thuế, giá cả và hạch toán có liên quan đến các ngành công nghiệp do Bộ quản lý;
2. Tổ chức quản lý kinh phí hành chính sự nghiệp.
 - a) Hướng dẫn các đơn vị trực thuộc lập dự toán và phân tích, tổng hợp để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trên cơ sở dự toán kinh phí được Nhà nước duyệt, phân bổ và cấp phát kinh phí hành chính sự nghiệp cho các đơn vị thụ hưởng;
 - b) Hướng dẫn, chỉ đạo các đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc thực hiện công tác quản lý tài chính và kế toán;
 - c) Thực hiện kiểm tra kế toán, tổ chức xét duyệt quyết toán của các đơn vị dự toán trực thuộc, tổng hợp và báo cáo quyết toán với cơ quan tài chính theo đúng chế độ kế toán của Nhà nước.
3. Tổ chức quản lý tài sản công:
 - a) Hướng dẫn đăng ký số lượng, giá trị tài sản Nhà nước do các đơn vị hành chính sự nghiệp trực thuộc Bộ quản lý sử dụng với các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền;
 - b) Hướng dẫn và kiểm tra các đơn vị trực thuộc trong việc thực hiện các quy chế của Nhà nước về sử dụng tài sản công;
 - c) Quản lý tài sản công thuộc cơ sở hạ tầng, nhà đất được Nhà nước giao sử dụng;
 - d) Tổng hợp tình hình quản lý sử dụng, số liệu và thực trạng các loại tài sản công nêu trên để cung cấp kịp thời, đầy đủ theo quy định cho cơ quan quản lý tài chính Nhà nước.
4. Quản lý vốn đầu tư xây dựng:
 - a) Tham gia hội đồng thẩm định các dự án đầu tư thuộc thẩm quyền phê duyệt của Bộ;
 - b) Chủ trì phối hợp với các Vụ, tổ chức kiểm tra, thẩm định quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành thuộc thẩm quyền, trình lãnh đạo Bộ phê duyệt;
 - c) Tham gia hội đồng thẩm định, kiểm tra quyết toán vốn đầu tư các dự án hoàn thành theo yêu cầu của Bộ Tài chính.
5. Quản lý tài chính doanh nghiệp: